

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “**Mua sắm trực tiếp vật tư tiêu hao - hóa chất xét nghiệm lần 3 của Bệnh viện Nhi Đồng 1**” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Hoàng Oanh và Ngô Hoàng Sơn
 - SĐT người nhận: 0386825750 (Oanh) – 0778246849 (Sơn)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Thực hiện gửi hồ sơ chào giá bằng giấy (có đóng dấu và ký tên) và bản điện tử (file word/excel + File PDF scan từ bản giấy có đóng dấu và ký tên) về địa chỉ sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư Trang Thiết Bị Y Tế, Tầng 4, Khu 5A - Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM;
- Nhận qua email: baogiavtttbyt@nhidong.org.vn

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 06 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Bình khí EO 4-100 (dùng cho máy	Bình khí Gas dùng cho máy SteriVac - Thành phần: 100% Ethylene Oxide (EO)	412	Bình

	5XL/GS5)	- Trọng lượng: 100g - Tương thích với dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp SteriVac		
2	Chỉ thị sinh học kiểm soát tiệt trùng EO	Chỉ thị sinh học EO cho kết quả nhanh 4 giờ - Thành phần: Vỏ và nắp ống chỉ thị 40-45%, Dung dịch nuôi cấy sinh học 30-40%, Ống thủy tinh 15-25%, Lưới cản 1-3%, Nhãn với mực chỉ thị 1-3% - Ống kín chứa Bào tử đề kháng cao Bacillus Atrophaeus - Nhiệt độ ủ: $37^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ - Thời gian đọc kết quả: 4 giờ khi ủ với máy 3M™ AutoReader 390G	1.950	Ống
3	Chỉ thị hóa học kiểm soát tiệt trùng EO	Chỉ thị hóa học dùng cho quy trình tiệt khuẩn bằng khí EO - Kích thước 1,5cm x 20cm - Thành phần: Giấy in thông tin và mực chỉ thị 100% - Vạch màu thay đổi từ màu đỏ sang màu xanh sau khi qua tiệt khuẩn. - Chỉ thị hóa học 3M™ Comply™ EO (ethylene oxide) đặt bên trong gói, nhằm kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn với khí EO	1.940	Miếng
4	Giấy thử nhiệt độ lò hấp	Gói thử chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước - Thành phần: Giấy 90-98%; Sulfur 1-2%; Acrylic polymer 0-1% - Kích thước: 12.7 x 11.1 x 1.9cm - Dùng để kiểm tra độ hiệu quả của khả năng xả khí cho lò hơi nước hút chân không - chu trình tiệt khuẩn $132^{\circ}\text{C} - 134^{\circ}\text{C}$ - Không chứa chì (Lead Free) - Tương thích với chu trình tiệt khuẩn $132-134^{\circ}\text{C}$ - Đóng gói theo tiêu chuẩn AAMI	1.200	Tờ
5	Băng keo hấp ướt	Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước 1,8cm x 55m - Thành phần: giấy 75-85%, chất bám dính 10-20%, Acrylic Polymer: 2-5%, mực chỉ thị 0,5-2%. - Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C và $132-134^{\circ}\text{C}$. - Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn và giữ	500	Cuộn

		nguyên màu trong vòng 6 tháng.		
6	Màng mổ kháng khuẩn 35cm x 35cm	Độ bám dính tốt, dính chắc vào da và rìa vết mổ. Không gây sót keo và tổn thương da khi tháo băng. Màng mổ có độ thông thoáng tốt 60cmx35cm (băng) 35cmx35cm (dính)	2.000	Miếng
7	Băng dính co giãn 10cm x 10m	Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, trọng lượng 50g/m ² với 50% viscose, 50% polyester. Lớp keo : trọng lượng keo phủ 43g/m ² . Giấy lót có gờ dễ thao tác, có dầu silicone 62g/m ² , có chia kích thước.	200	Cuộn
8	Băng dính lụa cuộn 2.5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh.	300.000	Cuộn
9	Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m	Băng thun màu trắng, cotton 100%, trọng lượng 140+/-7g/m ² , co giãn ≥ 90%, keo Zinc oxide không dùng dung môi, trọng lượng khối phủ 100-130g/m ² , lực dính 2-9 N/cm,, có kiểm tra vi sinh.	2.500	Cuộn
10	Băng thun có keo cố định khớp 6cm x 4.5m	Băng thun màu trắng, cotton 100%, trọng lượng 140+/-7g/m ² , co giãn ≥ 90%, keo Zinc oxide không dùng dung môi, trọng lượng khối phủ 100-130g/m ² , lực dính 2-9 N/cm,, có kiểm tra vi sinh.	200	Cuộn
11	Nắp đậy (dây nối) kim luân (Instropper)	- Có cổng chích thuốc không chứa latex - Đầu nối Luer Lock - Thể tích mỗi dịch 0.16ml	150.000	Cái
12	Ống hút đàm có kiểm số 8	Catheter hút đàm nhớt bao gồm ống dây vật liệu nhựa PVC mềm và co nối có van khóa kiểm soát. Đầu xa tròn mềm mịn với 2 lỗ dẫn lưu đối nhau hiệu quả hút dịch và thoát máu cho bệnh nhân. Mã hóa màu co nối khác nhau theo size Size: 8FG (OD 2.65mm, ID 1.5mm), chiều dài 50cm, tiệt trùng EO, không	110.000	Ống

		latex, không DEHP.		
13	Giấy siêu âm 110mmx20m	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước: 110mm x 20m Chất lượng cao	3.500	Cuộn
14	Gạc tấm cotton 5cm x 6cm (4 LỚP)	Chất liệu: vải không dệt có tằm 70% cotton Isopropyl. Có kiểm định nguyên liệu không As, Hg, Pb, Cd của Trung tâm Quatest 3 Đặc điểm: Dùng để sát trùng. Kích thước gạc: 5 x 6cm x 4 lớp/ miếng. Đóng gói riêng từng miếng trong bao nhôm giấy. Hộp/ 100 miếng.	400.000	Miếng
15	Khẩu trang y tế 3 lớp	Khẩu trang y tế 3 lớp, thun đeo tai. Độ lọc BFE 99%. 50 cái/ gói	300.000	Cái
16	Khẩu trang y tế 3 lớp tiết trùng	Khẩu trang y tế 3 lớp, dây cột. Độ lọc BFE 99%. Đóng gói và tiết trùng 1 cái / 1 gói.	150.000	Cái
17	Bộ hóa chất dùng cho máy phân tích điện giải 5 thông số	Hóa chất máy ion đồ 5 thông số. - Không mùi, không màu - Thành phần: + Potassium chloride: $\geq 7,60\text{mmol/L}$ + Sodium chloride: $\geq 356.00\text{mmol/L}$ + Calcium chloride: $\geq 2.770\text{ mmol/L}$ + Calcium acetate monohydrate: $\geq 1.20\text{ mmol/L}$ - Không dẫn lửa. - Bảo quản ở nhiệt độ: $\geq 5-35^{\circ}\text{C}$	120	Túi
18	Mac Conkey Agar (MC 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Công dụng: Môi trường nuôi cấy chọn lọc và phân biệt khả năng lên men lactose của trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Áp dụng nuôi cấy phân lập tác nhân nhiễm trùng từ các bệnh phẩm khác nhau. Thành phần Peptones (72mg); Pancreatic digest of gelatin (0,4g); Lactose monohydrate (0,24g); Bile salts (36mg); Sodium chloride (0,12g); Crystal violet (0,024mg); Neutral red (0,72mg); Agar (0,4g); Nước cất	400	Đĩa

		24mL. Cảm quan:Màu sắc: màu tím nhạt; Độ dày 5mm; Độ láng: láng, không bọt; Độ đồng nhất: đồng nhất và không phân lớp		
19	Thạch nâu (CAXV 90mm)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Công dụng: Môi trường nuôi cấy không chọn lọc vi khuẩn khó mọc. Áp dụng phân lập tác nhân nhiễm trùng từ dịch não tủy hoặc các bệnh phẩm vô trùng khác. Thành phần Peptone (0,552g); Corn starch (24mg); Sodium chloride (0,12g); Agar (0,36g); Nước cất (24mL); Máu ngựa (1,6mL) Cảm quan:Màu sắc: màu nâu; Độ dày 5mm; Độ láng: láng, không bọt; Độ đồng nhất: đồng nhất và không phân lớp	400	Đĩa
20	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng chích thuốc 22G - 24G	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau , tự động kích hoạt. - Thời gian lưu kim đạt khuyến cáo của Bộ y tế. - Đầu kim 3 mặt vát: 1 mặt vát trên , 2 mặt vát dưới , tạo vết cắt hình chữ V, nhanh lành và giảm đau cho bệnh nhân. - Góc chích kim linh hoạt. - Cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. Vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát < 1mm theo ISO 10555- 5, đảm bảo lực tác động và giảm đau. - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút, 2100ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm (22G) và 0.7x19mm (24G)	600.000	Cái
21	Ống thông tiểu foley 2 nhánh số 6, 8,10	Kích cỡ: ống cỡ CH 6, CH 8, CH 10, bóng 10cc, dài 40~42cm Đđkt: ống làm bằng cao su thiên	1.500	Cái

		nhiên đã được lưu hoá, trong và ngoài thân latex được bọc một lớp silicone (lớp màu vàng), dung tích bóng 10 cc; bề mặt ống thông nhẵn bóng và mềm dẻo. đóng gói và tiệt trùng từng cái.		
22	Ống thông tiêu foley 2 nhánh số 12	Kích cỡ: ống cỡ CH 12, bóng 10cc, dài 40~42cm Đdkt: ống làm bằng cao su thiên nhiên đã được lưu hoá, trong và ngoài thân latex được bọc một lớp silicone (lớp màu vàng), dung tích bóng 30 cc; bề mặt ống thông nhẵn bóng và mềm dẻo. đóng gói và tiệt trùng từng cái.	700	Cái
23	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 2-0, kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 2/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ silicone sắc bén - Tiệt khuẩn	2.400	Tép
24	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 3-0, kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 3/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ silicone sắc bén - Tiệt khuẩn	3.000	Tép
25	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 4-0, kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 4/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ silicone sắc bén - Tiệt khuẩn	4.800	Tép

26	Chỉ tạo nhịp số 3-0, dài 60cm, kim tròn đầu nhọn	Chỉ thép điện cực đa sợi, số 3/0, dài 60cm, phủ lớp cách điện PTFE poly hoặc FEP poly - 1 kim tròn đầu nhọn dài 17mm, 1/2C, 1 kim thẳng SC-6 dài 88mm, đầu kim có khắc bẻ Breakaway - Tiết khuẩn	900	Tép
27	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5-0, 2 kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene phủ PEG, 5/0, dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim Suralloy (Crom 12%, nickel 9%, Cu 2%, titan 0,9%,...), dài 13mm, 1/2C, kim phủ silicon, kim có thể khâu qua mô nhiều lần mà không bị cùn, công nghệ Nucoat. - Tiết khuẩn	360	Tép
28	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3-0, kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 3/0, sợi chỉ dài 75cm. Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn phủ silicone, 1/2C dài 26 mm - Tiết khuẩn	480	Tép
29	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4-0, kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 4/0, sợi chỉ dài 75cm. Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn phủ silicone, 1/2C dài 20 mm - Tiết khuẩn	720	Tép
30	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 7-0, hai kim tròn đầu nhọn	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 7/0, sợi chỉ dài 60cm. Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 2 kim tròn đầu nhọn bằng hợp kim Suralloy (Crom 12%, nickel 9%, Cu 2%, titan 0,9%,...), cong 3/8C dài 9mm, kim phủ silicon, kim có thể khâu qua mô nhiều lần mà không bị	180	Tép

		cùn, công nghệ Nucoat. - Tiệt khuẩn		
31	Kim luân số 16 (không cánh, không cửa)	Kim luân loại không cánh không cửa. Đầu kim sắc bén do cắt vát 2 lần. Catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene), thuận mượt ôm sát thân kim, thành mỏng lòng rộng cho lưu lượng dòng chảy cao. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. - Kích cỡ: 16G x 2" (51mm). Đường kính ngoài/ đường kính trong: 1.70mm/1.30mm. - Lưu lượng dòng chảy: 190 ml/phút. - Thời gian lưu kim 72h. - Tiệt trùng. Có cản quang.	1.000	Cây
32	Kim luân số 20 (không cánh, không cửa)	Kim luân loại không cánh không cửa. Đầu kim sắc bén do cắt vát 2 lần. Catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene), thuận mượt ôm sát thân kim, thành mỏng lòng rộng cho lưu lượng dòng chảy cao. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. - Kích cỡ: 20G x 1 1/4" (32mm). Đường kính ngoài/ đường kính trong: 1.10mm/0.80mm. - Lưu lượng dòng chảy: 60 ml/phút. - Thời gian lưu kim 72h. - Tiệt trùng - Có cản quang.	2.000	Cây
33	Cồn 70 độ	Ethanol tinh luyện 70%	1.800	Lít
34	Chất làm lạnh	Chất làm lạnh: tên hóa học: 1,1,1,2 tetrafluoroethane. Đóng trong chai khí nén 1000g. Chất làm lạnh theo hoạt động của máy sẽ gây tê da trước khi phát xung laser, giảm đau trong quá trình điều trị.	60	Thùng
35	Kit tách chiết DNA/RNA thủ công	- Hóa chất dùng cho tách chiết DNA/RNA bằng phương pháp cột lọc. - Vật liệu lâm sàng: Máu tổng, huyết thanh, huyết tương, dịch não tủy, đờm, nước tiểu mẫu tế bào biểu mô,	200	Test

		mẫu sinh thiết..... - Sản phẩm thu được: RNA hoặc DNA - Thời gian thực hiện : 30 phút - Nhiệt độ lưu trữ: 15 – 30°C - Hiệu suất thu hồi: >99%		
36	Chai cấy máu	Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi vi sinh vật hiếu khí từ mẫu máu bệnh nhi và các mẫu máu khác có thể tích dưới 3mL	25.000	Chai
37	Găng tay phẫu thuật số 6,5	Găng tay cao su tự nhiên, tiết trùng, có bột dùng trong thủ thuật, phẫu thuật, không gây kích ứng da; Chất liệu và đặc tính : Mủ cao su tự nhiên. Nhám lòng bàn tay và ngón tay. Có phân biệt tay trái/phải. Màu sắc : Trắng Kích cỡ : 6.5 - Cân nặng (gram)(+/-0.2) : cỡ 6.5: 8.5gr - Chiều dài : tối thiểu 270mm - Chiều rộng (mm) : 83 ± 6 (cỡ 6.5)/89 ± 6 - Độ dày (mm) : ≥ 0.14 (lòng bàn tay), ≥ 0.16 (đầu ngón tay) Hàm lượng bột : Tối đa 10 mg/dm²	320.000	Đôi
38	Bộ bảo dưỡng KIT PM1 sử dụng cho máy Sterrad 100NX (hoặc tương đương)	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100NX	3	Bộ
39	Bộ bảo dưỡng KIT PM2 sử dụng cho máy Sterrad 100NX (hoặc tương đương)	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100NX	2	Bộ
40	Phim khô laser 20cm x 25cm	Phim dùng cho chụp X-Quang y tế kích thước 20cm x 25cm. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix (7000), Drypix Edge (8000)	62.256	Tấm
41	Phim khô laser 26cm x 36cm	Phim dùng cho chụp X-Quang y tế kích thước 26cm x 36cm. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix (7000), Drypix Edge (8000)	600	Tấm

✓

42	Bình làm ẩm (của hệ thống Cpap)	Thể tích dự trữ nước: 400 ml. Không cần tháo bình làm ẩm để châm nước, nắp bình trên dễ dàng tháo lắp. Công châm nước: 4.3 mm I.D	30	Cái
----	---------------------------------------	--	----	-----

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày, từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định của Luật Thương mại.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

+ Bảng tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế theo Thư chào giá – **Biểu mẫu và hướng dẫn** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

+ Các căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (NTH,2b).



Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

✓